

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

Độc Lập- Tự Do- Hạnh phúc

Bản án số: **06/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 16/01/2017

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà **Phạm Thị Lệ Thương**.

- Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Nguyễn Thị Hôn**.

+ Bà **Huỳnh Thanh Trúc**.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Phạm Nhật Minh** – Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 469/2016/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2016 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2016/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2016 và Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2016/QĐ-HPT ngày 30/12/2016, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Minh D (Đ)**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 35, ấp B, xã Đ, thành phố M, Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị Mộng T**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 35, ấp B, xã Đ, thành phố M, Tiền Giang.

(Ông D có mặt, bà T vắng mặt không lý do)

NHẬN THẤY

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Minh D trình bày:** Do quen biết, ông và bà Nguyễn Thị Mộng T, tổ chức đám cưới năm 1999, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 13/8/2001. Quá trình chung sống vợ chồng giữa ông và bà thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp dẫn đến cãi vã và từ đầu năm 2015 đến nay bà T thường xuyên cờ bạc (sổ đề, đánh bài); không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người khác, vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2015 và bà T đã bỏ nhà đi từ tháng 5/2015 đến nay.

- Con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Thị Trúc L – sinh ngày 09/11/2001, hiện cháu đang sống với ông

- Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn với bà thường; con chung yêu cầu được

tiếp tục nuôi, không yêu cầu bà T cấp dưỡng; tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Bị đơn bà Nguyễn Thị Mộng T** đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản ý kiến trả lời.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông D yêu cầu được ly hôn với bà T; con chung yêu cầu được trực tiếp nuôi, không yêu cầu bà T cấp dưỡng; tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bà Nguyễn Thị Mộng T vắng mặt không lý do.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mộng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử, nhưng bà T vẫn vắng mặt hai lần không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà T.

Về quan hệ tranh chấp: “Xin ly hôn” giữa ông D và bà T là thực tế phát sinh, bởi lẽ: Ông D và bà T quen biết và tìm hiểu sau đó đăng ký kết hôn và xác lập quan hệ vợ chồng năm 2001. Ông D xác định, quá trình chung sống vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, đầu năm 2015 bà T thường xuyên cờ bạc, có quan hệ với người đàn ông khác, nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2015 đến nay. Trong thời gian ly thân, ông, bà cũng không hàn gắn được. Nay, ông yêu cầu được ly hôn với bà T vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông D và bà T đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ và từ khi ly thân đến nay ông, bà vẫn không tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, căn cứ Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông D.

Về con chung: Ông D và bà T có 01 con chung tên: Nguyễn Thị Trúc L - sinh ngày 09/11/2001. Tại Tòa ông D yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Ly hiện nay đang sống chung với ông D từ khi sinh ra cho đến nay đã ổn định và cũng theo nguyện vọng của cháu Ly tại Bản tự khai muốn sống với ông D. Do đó cần tiếp tục giao cho ông D nuôi dưỡng là phù hợp với Luật hôn nhân và Gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông D xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
 - Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.
 - Căn cứ Pháp số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban T vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Minh D.

- Cho ông Nguyễn Minh D được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mộng T.

2/ Về con chung:

- Ông Nguyễn Minh D được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Trúc L - sinh ngày 09/11/2001, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con vì ông D không yêu cầu.

- Bà Nguyễn Thị Mộng T được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Ông Nguyễn Minh D phải chịu 200.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông đã nộp 200.000 đồng theo biên lai thu số 30981 ngày 24/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, xem như ông D đã thi hành xong.

5/ Về quyền kháng cáo: Ông D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6/ Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố M;
- Chi Cục THA dân sự TP.M;
- UBND xã H, huyện L, Đồng Tháp;
- Các đương sự:
 - + Nguyễn Minh D;
 - + Nguyễn Thị Mộng T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Lệ Thương